TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:** Ông Phạm Thái Bình.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Hồ Khắc Tuấn
2. Bà Lê Thị Thu Hương

***Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thái Hà – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 782/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2018, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 144/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2019`, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** **bà Võ Thị Hồng V, sinh năm 1986;** (có mặt)

Địa chỉ: XX, Nguyễn Văn Thành, phường VN, tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. ***Bị đơn:*** **ông Lê Hữu T, sinh năm 1981** (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn TA, xã TT, tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn là bà Võ Thị Hồng V trình bày:

Bà Võ Thị Hồng V và ông Lê Hữu T tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường VN, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống với nhau thường xuyên cải vả, xãy ra nhiều mâu thuẩn, không có tiếng nói chung, không thể chung sống với nhau được. Ông Thành thường xuyên bỏ nhà đi. Hai người đã ly thân, ông T về Phan Thiết, bà V ở Nha Trang, thời gian đã lâu, cả hai vẫn không hàn gắn và không còn quan tâm đến nhau. Nay bà V thấy tình cảm vợ chồng không còn, đã không còn ở với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà làm đơn yêu cầu ly hôn ông T.

Về con chung: bà V và ông T có con chung là cháu Lê Minh T1, sinh ngày 19/01/2017, hiện bà V đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà V yêu cầu được nuôi cháu T1, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là ông Lê Hữu T có hộ khẩu và nơi ở tại thôn TA, xã TT, tp Phan Thiết. Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp giấy triệu tập và các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện được vì ông T thường xuyên vắng nhà. Tòa án đã niêm yết đầy đủ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng theo luật định. Ông T không đến Tòa làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và HĐXX là đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Đề nghị chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho ly hôn và giao con chung cho nguyên đơn nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà Võ Thị Hồng V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Hữu T đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác theo luật định để làm việc và tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của bà V, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà V và ông T quá trình chung sống với nhau thường xuyên cải vả, xãy ra nhiều mâu thuẩn, không có tiếng nói chung, không thể chung sống với nhau được. Hai người đã ly thân nhưng vẫn không hàn gắn và không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T lên làm việc và hòa giải nhưng ông

T vắng mặt. Điều đó cho thấy tình cảm quan hệ vợ chồng giữa bà V và ông T đã không còn, ông T không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, không còn sống chung, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

Về con chung: Xét yêu cầu giải quyết việc nuôi con của bà V, bà V yêu cầu được nuôi con chung là cháu Lê Minh T1, sinh ngày 19/01/2017, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà V đang nuôi cháu T1, quá trình giải quyết vụ án ông T không đến Tòa, không có ý kiến về việc nuôi con. Do đó HĐXX chấp nhận giao con chung cho bà V nuôi. Bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông T không yêu cầu nên Tòa không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: bà V là nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Hồng V. Bà Võ Thị Hồng V được ly hôn ông Lê Hữu T.

2. Về con chung: Giao cho bà Võ Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh T1, sinh ngày 19/01/2017. Ông Thành được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí: bà Võ Thị Hồng V phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Bà V đã nộp đủ tiền án phí theo biên lai thu tạm ứng số 0023982 ngày 25/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/6/2019). Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-*VKS tp Phan Thiết;*
-*THA tp Phan Thiết;*
-*Nơi thực hiện việc ĐKKH*
-*Đương sự;*
-*Lưu.*

TM, HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

PHẠM THÁI BÌNH